Bút Ký
Chủ đề: SLL
Tác giả: Lê Minh

SỞ LIÊN LẠC – NHA KỸ THUẬT

Sở Liên Lạc/PTT [Phủ Tổng Thống] còn có một danh xưng vỏ bọc khác là "Trung Ương Cục" để đối đầu với "Trung Ương Cục Miền Nam" của Cộng sản, còn được gọi là "Cục R". Trụ sở của Sở Liên Lạc/PTT được đặt tại một khu vực phía sau Bộ Tổng Tham Mưu, gần Nghĩa Trang Bắc Việt và Sân Vận Động Quân Đội. Cố Đại tá Lê Quang Tung và Cố Đại tá Trần Khắc Kính là 2 người đầu tiên đã bỏ ra rất nhiều công sức để xây dựng một nền tảng vững chắc cho Sở Liên Lạc/PTT, có ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành và hoạt động của Sở Khai Thác Địa Hình, Phòng E45 hay Sở Bắc và Nha Kỹ Thuật sau này. Cũng trong gian đoạn này, Đại úy Trần Văn Hổ (Cố Đại tá) được bổ nhiệm làm Phó Giám Đốc Sở Liên Lạc/PTT trong một thời gian ngắn. Ngày 1 tháng 11 năm 1957, một Liên Đoàn "hành động" đầu tiên được thành lập, có danh xưng là Liên Đoàn Quan Sát Số 1, đặt dưới quyền chỉ huy của Cố Đại úy Bùi Thế Minh và trực thuộc Sở Liên Lạc/PTT.

Vào khoảng cuối năm 1958, cơ cấu tổ chức của Sở Liên Lạc/PTT gồm có:

• **Phòng 35** – Có nhiệm vụ tổ chức và chỉ huy hành quân, huấn luyện cán bộ, thanh tra các Trung Tâm Huấn Luyện cùng gởi nhân viên ra ngoại quốc thụ huấn, v.v. Phòng 35 do Đại úy Trần Khắc Kính, Phó Giám Đốc Sở Liên Lạc/PTT kiêm nhiệm cùng với phụ tá Trần Lai Miên.

• **Phòng 45** còn được gọi là Sở Bắc, có nhiệm vụ tổ chức hệ thống tình báo chiến lược của VNCH tại miền Bắc và quốc ngoại. Trưởng Phòng là Đại úy Ngô Thế Linh (Cố Đại tá), cùng một số các sĩ quan phụ tá như Nguyễn Bảo Thùy, Đỗ Văn Tiên, Nguyễn Nghệ trực tiếp trông coi và điều hành. Sau này, Phòng 45 hay Sở Bắc được cải tổ lại thành Sở Công Tác, trực thuộc Nha Kỹ Thuật/BTTM/QLVNCH vào đầu năm 1971.

• **Phòng 55** còn được gọi là Sở Nam, có nhiệm vụ đặt cán bộ nòng cốt tại miền Nam Việt Nam để xây dựng và thành lập các thành phần kháng chiến nằm vùng, đề phòng trường hợp Cộng sản Bắc Việt tràn xuống miền Nam. Trưởng Phòng 55 là Nguyễn Quý Huỳnh, và sau đó là Trần Văn Minh. Sau này, Phòng 55 hay Sở Nam được cải tổ lại thành Sở Liên Lạc, trực thuộc Nha Kỹ Thuật/BTTM/QLVNCH vào năm 1964.

• **Phòng 65** chuyên lo về An Ninh Quân Đội, kiểm soát những thành phần nội công và gián điệp Cộng sản. Lê Đình Ngân, Đàm Thế Công và Nguyễn Quý Hùng là những người đầu tiên trực tiếp điều hành Phòng 65.

• **Phòng 75** có nhiệm vụ trông coi, thu thập và lưu giữ hồ sơ cùng những tài liệu mật có liên quan đến các hoạt động của Sở Liên Lạc/PTT.

• **Phòng 78** có trách nhiệm về tài chánh và hành chánh, điều hành các ngân khoản trợ cấp cho các hoạt động của Bộ Chỉ Huy (BCH) Sở cũng như các cuộc hành quân của Toán.

• **Phòng 95** là Phòng Truyền Tin, chỉ huy Đại Đội Truyền Tin 660, có trách nhiệm tổ chức và huấn luyện chuyên viên truyền tin cho các Toán, phân phối máy móc và giữ liên lạc truyền tin giữa BCH Sở và các Toán hoạt động tại Bắc Việt, quốc nội cũng như quốc ngoại. Trưởng Phòng 95 là cựu Đại tá Mai Viết Triết.

Từ năm 1957 đến năm 1959, Sở Liên Lạc/PTT bắt đầu khởi sự việc huấn luyện về chiến tranh ngoại lệ cho các cán bộ cấp chỉ huy và các đơn vị trực thuộc. Năm 1959, Trung tá Lê Quang Tung, Thiếu tá Trần Khắc Kính và Đại úy Trần Văn Hổ là 3 người Việt Nam đầu tiên tham dự khóa Chiến Tranh Ngoại Lệ trên đảo Saipan, một hòn đảo nhỏ do Hoa Kỳ kiểm soát tại Thái Bình Dương. Sau đó, Thiếu tá Trần Khắc Kính và Thiếu tá Cố Vấn Hoa Kỳ Russel Flyn Miller hướng dẫn 12 sĩ quan của Sở Liên Lạc/PTT qua Saipan học khóa Chiến Tranh Ngoại Lệ để điều hành chương trình Hành Quân Bắc Tiến của Sở. Mười hai sĩ quan của Sở Liên Lạc/PTT tham dự khóa này gồm có:

1. Đại úy Ngô Thế Linh,
2. Đại úy Đàm Minh Viên,
3. Trung úy Nguyễn Khắc Hy,
4. Trung úy Nông An Pang,
5. Trung úy Trần Bá Tuân,
6. Trung úy Văn Công Báu,
7. Trung úy Nguyễn Quang Trung,
8. Trung úy Nguyễn Bảo Thùy,
9. Trung úy Lê Ngọc Cẩn,
10. Trung úy Phạm Văn Minh,
11. Thiếu úy Nguyễn Nghệ, và
12. Thiếu úy Lê Quang Triệu (bào đệ Cố Đại tá Lê Quang Tung).

Vào tháng Ba năm 1961, để chuẩn bị cho một chuyến công tác dài hạn xâm nhập miền Bắc, Phòng 45 gởi một điệp viên đơn độc (singleton) là Vũ Công Hồng, bí danh Hirondelle, vượt sông Bến Hải qua vùng Phi Quân Sự, hoạt động dọc theo vĩ tuyến 17 trong một công tác ngắn hạn của Phòng 45. Hai tuần sau, điệp viên Hirondelle trở lại miền Nam cùng với một số tin tức về đường đi nước bước và hệ thống an ninh của miền

Bắc. Chuyến công tác này coi như thành công và mang lại nhiều phấn khởi cho Phòng 45.

Đầu tháng Tư năm 1961, một điệp viên đơn độc khác của Phòng 45 (singleton) tên Phạm Chuyên, bí danh Ares hay Hạ Long, rời bãi biển Đà Nẵng bằng thuyền Nautilus 1, lặng lẽ xâm nhập vào vùng biển Quảng Ninh rồi sau đó chèo xuồng đổ bộ vào một làng đánh cá gần Cẩm Phả, Hòn Gai – Bắc Việt, bắt đầu thi hành một công tác dài hạn. Khoảng 2 tuần sau, người điệp viên bí danh Ares gởi một bức điện văn đầu tiên về cho Phòng 45 và cơ quan CIA tại Sài Gòn. Chuyến công tác xâm nhập coi như thành công! Sau đó, điệp viên Ares gởi thêm 22 bản báo cáo nữa cho đến tháng Sáu năm 1961 thì đột nhiên mất tích... Ngày 8 tháng Tám năm 1961, Phòng 45 lại nhận được một điện văn của điệp viên Ares sau gần 2 tháng mất liên lạc, cắt nghĩa về sự vắng mặt của mình và yêu cầu xin tiếp tế... Từ đó, thỉnh thoảng điệp viên Ares vẫn liên lạc với Trung Ương tại Sài Gòn, báo cáo những tin tức quan trọng về nhà máy điện tại Uông Bí, hệ thống cầu cống, xe lửa, xa lộ và hải cảng Hải Phòng, v.v. cho đến năm 1968 thì mất liên lạc hẳn.

Cũng vào tháng Tư năm 1961, Sở Liên Lạc/PTT được đổi tên là Sở Khai Thác Địa Hình, trực thuộc Phủ Tổng Thống. Tuy nhiên, Sở Khai Thác Địa Hình/PTT vẫn duy trì các cơ cấu tham mưu của Sở Liên Lạc/PTT để tiếp tục hoạt động. Bộ Chỉ Huy Sở Khai Thác Địa Hình/PTT dùng danh hiệu đặc biệt "KHIÊM QUANG". Mỗi chữ của danh hiệu này là tên của một Phòng. Mỗi Phòng được giao phó một nhiệm vụ tham mưu hay một công tác đặc biệt. Theo nguyên tắc này, Phòng 45 hay Sở Bắc được đặt tên là Phòng E và do đó thường được gọi là Phòng E45. Cũng vào thời điểm này, Liên Đoàn Quan Sát Số 1 đổi tên thành Liên Đoàn 77 và được thuyên chuyển từ Quân Trường Đồng Đế – Nha Trang về đóng tại Trại Hùng Vương, phía sau trường đua Phú Thọ – Sài Gòn.

Danh xưng Đoàn 1, 2 và 3 của Sở Liên Lạc, Nha Kỹ Thuật bắt đầu vào 1 tháng 5 năm 1973 cho đến ngày 30 tháng 4 năm 1975, sau khi cơ quan MACV SOG chánh thức ra khỏi chiến trường Việt Nam cùng các đơn vị khác của Hoa Kỳ và Đồng Minh trong chương trình Việt Nam Hóa chiến tranh Việt Nam.

Toán Yểm Trợ Nha Kỹ Thuật (Strategic Technical Directorate Assistance Team 158) STDAT–158 chính thức hoạt động tại Nha Kỹ Thuật vào ngày 24 tháng 4 năm 1972 do Công Văn của cơ quan MACV Directive 870–1 hồ sơ bí mật TOP SECRET vào 7 tháng 2 năm 1973 và đã được giải mật.

Trước đây Sở Liên Lạc sử dụng danh xưng Chiến Đoàn 1, 2 và 3 Xung Kích, Sở Liên Lạc Nha Kỹ Thuật.

Cơ quan MACV–SOG thành lập tại Chợ Lớn Việt Nam vào ngày 24 tháng 1 năm 1964 và năm nay 2014 Đại Hội SOA sẽ làm lễ Kỷ Niệm 50 năm ngày thành lập MACV–SOG tại Las Vegas, Nevada Hoa Kỳ.

Trước khi có danh xưng Chiến Đoàn 1, 2 và 3 Sở Liên Lạc đã có những Tiền Doanh như sau:

Forward Operating Base (Tiền Danh);
FOB1/Tiền Danh 1 Phú Bài, Huế 1965, Khâm Đức 1966;
FOB2/Tiền Danh 2 Kontum 1965;
FOB3/Tiền Danh 3 Ban Mê Thuột 1965 Kontum, Khe Sanh 1968;
FOB4/Non Nước Đà Nẵng 1965, 1968;
FOB5/Ban Mê Thuột 1968, Thủ Đức; và
FOB6/Đà Lạt 1965, Hồ Ngọc Tảo 1968.

Và tiếp đó là danh xưng Command and Control từ 1964 cho đến 1 tháng 11 năm 1967 Danh Xưng CCN, CCC và CCS (Chiến Đoàn 1, 2 và 3 Xung Kích) sử dụng tiếp tục đến tháng 5 năm 1973.

Dưới đây là một số tài liệu và những bản phóng đồ cũng như tài chánh kiểm kê tại Kho 50 Nha Kỹ Thuật khi Toán cố vấn 158 Nha Kỹ Thuật hoạt động từ 24 tháng 4 năm 1972 cho đến ngày 12 tháng 3 năm 1973.

Tài liệu đính kèm:

May 1st 1972
Nha Kỹ Thuật Toán Yểm Trợ 158 (1972–1973)
STDAT–158 TEAM (Strategic Technical Directorate Assistance Team – 158)

Establised/Thành Lập 1965.
Forward Operating Base.
FOB1/Tiền Doanh 1 Phú Bài, Huế 1965, Khâm Đức 1966.
FOB2/Tiền Doanh 2 Kontum 1965.
FOB3/Tiền Doanh 3 Ban Mê Thuột 1965 Kontum, Khe Sanh 1968.
FOB4/Non Nước Đà Nẵng 1965, 1968.
FOB5/Ban Mê Thuột 1968, Thủ Đức.
FOB6/Đà Lạt 1965, Hồ Ngọc Tảo 1968.

Febuary 1971.
SMAG (Special Mission Advisory Group)/1971, 1972, 1966, 1967, 1968 & 1969 C&C Command & Control.

Established/Thành Lập
1.11.1967/November 1st, 1967 1967, 1968, 1969, 1970,1971

CCN Command and Control North.
Chiến Đoàn 1 Xung Kích Phú Bài, Non Nước.

CCC Command and Control Center.
Chiến Đoàn 2 Xung Kích Kontum, Pleiku.
CCS Command and Control South.
Chiến Đoàn 3 Xung Kích Ban Mê Thuột.

TF1AE (Task Force One Advisory Element)
70, 71 & 72

TF2AE (Task Force Two Advisory Element)
Kontum/70, 71&72

TF3AE (Task Force Three Advisory Element)
Ban Mê Thuột/70, 71 & 72

B53/Long Thành 1970, 1971, 1972
B50/Project Omega FOB2 1966, 67, 68 Kontum
B56/1967, 1968 Hồ Ngọc Tảo

Căn Cứ Xuất Phát

(Launch Site) cho xâm nhập ngoại biên Quản Lợi, Benhet, Đức Cơ, Plei–Jereng, Tân Cảnh, Phú Bài, Khe Sanh và NKP (Nakaphadon) Thái Lan.

FOB1 (CCN) Launch Site
(Căn Cứ Xuất Phát) Đông Hà, Khe Sanh, Phú Bài, NKP Thái Lan.
FOB2 (CCC) Launch Site Benhet, Đức Cơ, Dakto, Pleime, Plei–Jereng, Tân Cảnh.
FOB3 (CCS) Launch Site Quản Lợi

Lê Minh
Nguồn: https://solienlacnkt.blogspot.com

Sở Liên Lạc và Tôi *– Thiếu tá Lê Minh CHT Chiến Đoàn 2 Xung Kích.*
http://www.nhayduwdc.org/nkt/bv/2018/b017/ndwdc_nktbv2018_nkt017_solienlacvatoi_2018JUN12_tue.htm

*Nguồn: Internet eMail by **Hoa Pham/NKT** chuyển*

Đăng ngày Thứ Ba, September 20, 2022
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A–72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH